

MỘT THÁNG Ở NAM KỲ

MỘT THÁNG Ở NAM KỲ

Tác giả: Phạm Quỳnh (1892 – 1945)

Khảo chú và giới thiệu: Nguyễn Quang Diệu

Tác phẩm được xuất bản theo thỏa thuận độc quyền giữa Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và Ông Nguyễn Quang Diệu

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa mềm, 2025

Thiết kế và trình bày: Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam – thành viên của Alpha Publishing Group.

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị – Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 500 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đời người và Tủ sách Y sinh. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng, Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Phạm Quỳnh

Một tháng ở Nam Kỳ / Phạm Quỳnh ; Nguyễn Quang Diệu khảo chú và giới thiệu. – H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2024. – 176 tr. ; 21 cm

1. Vùng đất 2. Con người 3. Miền Nam 4. Việt Nam 5. Khảo cứu

959.7 – dc23

TGM0597p-CIP

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: info@omegaplus.vn

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản và truyền thông trên sách: truyenthong@omegaplus.vn

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: dichvu@omegaplus.vn

PHẠM QUỲNH

MỘT THÁNG Ở NAM KỲ

Nguyễn Quang Diệu
khảo chú và giới thiệu

⊕MEGA⁺



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI

ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI OMEGA+

Phụ trách xuất bản: Trần Hoài Phương

Phụ trách bản quyền: Kim Ngân

Điều phối sản xuất: Nguyễn Quang Diệu

Biên tập viên: Nguyễn Quang Diệu

Thiết kế bìa: Hoàng Duy Khánh

Trình bày: Bành Minh Thái

Thư ký xuất bản: Giang Vũ

ĐƠN VỊ HỢP TÁC TRUYỀN THÔNG



TRÀM ĐỌC

<https://www.facebook.com/tramdocvn>

website: <http://tramdoc.vn/>

LỜI NÓI ĐẦU

Một tháng ở Nam kỳ xuất hiện lần đầu trên *Nam phong tạp chí* năm 1918, đăng ba kỳ (không liên tục): kỳ I, số 17, tháng 11-1918, tr. 268-285; kỳ II, số 19, tháng 01-1919, tr. 20-32; kỳ III (kỳ cuối), số 20, tháng 02-1919, tr. 117-140.

Căn cứ vào nội dung tập du ký, ngày 21-8-1918, Phạm Quỳnh đi xe lửa từ Hà Nội xuống Hải Phòng. Ngày 22-8-1918, ông rời Hải Phòng trên chiếc tàu thủy *Porthos* để du hành Nam kỳ, bốn ngày sau tàu cập cảng Sài Gòn. Chiếc xe kéo đưa Phạm Quỳnh qua cầu Khánh Hội, vị du khách đến từ phương Bắc của chúng ta bắt đầu tiếp xúc cái khí vị của Sài Gòn - thành phố Tây, một chốn đô hội lớn ở phương Nam. Những con đường Catinat, Charner, Xã Tây, nhà hát Tây, nhà dây thép, phủ Toàn quyền... hiện ra rạng rỡ trước mắt chàng trai xứ Bắc. Phạm Quỳnh, năm đó mới 26 tuổi, đã có những nhận xét

ting tế, sâu sắc về con người, văn hóa, đời sống... Sài Gòn: “Nhất là ngày Chúa nhật, sau khi tan lễ Nhà Thờ Chánh, không cảnh tượng gì đẹp bằng đường Catinat chừng hồi chín mười giờ. Đàn ông, đàn bà, con trai, con gái, người Tây, người Nam, ăn bận rất lịch sự, ở nhà thờ ra đi dạo qua các cửa hàng, lũ lượt như ngày hội.” “Đường phố như vẽ bằng tay, kẻ bằng thước, đều đặn, thẳng thắn, rộng rãi khang trang, nhiều đường ở giữa lại để những khoảng rộng trống cỏ, đặt những tượng đồng kỷ niệm, chiều đến hàng trăm cái đèn điện lớn chiếu sáng như một giấy [dây] dài những quả ba lông lấp loáng thả phấp phới ngay trên giữa đường phố, coi rất là ngoạn mục.”...

Phạm Quỳnh quan sát tỉ mỉ và không quên so sánh Bắc kỳ với “vùng đất mới”, qua đó khắc họa được chân dung xã hội, bức tranh toàn cảnh về đất nước ở một thời đoạn lịch sử: “Cái hình thức của thành phố Sài Gòn sánh với thành phố Hà Nội còn hơn nhiều. Từ cách đặt đường phố cho đến cách dựng cửa nhà, từ cách thắp đèn điện cho đến cách đặt máy nước ở các nhà, cho đến cách tuần phòng vệ sinh trong phố xá, nhất nhất đều có tiến bộ hơn Hà thành ta cả. Ở Sài Gòn thật là có cái cảm giác một nơi đô hội mới, nghĩa là một nơi đô hội theo lối Tây. Vào đến Chợ Lớn thì lại ra cái cảm giác một nơi đô hội theo lối Tàu. Còn các châu thành khác ở Lục tỉnh, thì những nơi quan sở là Tây mà chốn phố phường là Tàu, phần An Nam thật ít lắm. Xét về phương diện đó thì những đô hội Bắc kỳ

tuy coi cũ kỹ mà còn có cái vẻ An Nam hơn.” “Một địa hạt Nam kỳ mà bấy nhiêu tờ báo kể cũng đã nhiều lắm vậy. Cứ lấy cái “lượng” (*quantité*) mà xét thì thật đủ khiến cho Bắc kỳ, Trung kỳ phải thẹn với Nam kỳ rằng về đường ngôn luận còn chậm kém xa quá.”...

Phạm Quỳnh không chỉ quanh quẩn ở Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn. Trong chuyến đi hơn một tháng này (ngày 8-10-1918, ông rời cảng Sài Gòn trở về Bắc), ông có chú ý du lịch nhiều nơi, cho mở rộng kiến văn: “Cho nên cái cảm giác của người mới bước chân tới đây là cái cảm giác vui, vui mà tin cậy ở cái tương lai, chớ không phải buồn mà thương tiếc cho sự ký vãng.” Đã có những buổi giao lưu, gặp gỡ giữa Phạm Quỳnh với các bậc danh sĩ, trí thức, “đồng nghiệp” trong làng báo đất Lục châu: Bùi Quang Chiêu và Nguyễn Phú Khai (*La Tribune indigène*); cha con ông Diệp Văn Cương và Diệp Văn Kỳ; Nguyễn Văn Cư (*Đại Việt tập chí*), Phủ Bầy Lê Quang Liêm (*Long Xuyên Khuyến học Hội*), Võ Văn Thơm (*An Hà nhật báo*)...

Bên cạnh những điều mô tả tường tận và xác đáng mắt thấy tai nghe về con người, văn hóa, phong tục tập quán, lịch sử, địa lý, hoạt động kinh tế... vùng đất Nam kỳ; những nhận xét về làng báo, nghề xuất bản, chuyện hợp quần, họa Chệt họa Chà... hơn 100 năm trước vẫn còn nguyên tính thời sự: “Nếu hết thấy các nhà làm báo ai cũng hiểu cái nghĩa vụ của nghề làm báo thì còn nghề gì đẹp bằng,

hay bằng, cao thượng bằng, đủ khiến cho người ta tận tụy một đời mà theo đuổi cho cùng? Đương buổi mới cũ giao nhau, cái tư tưởng quốc dân chưa biết lấy gì làm chuẩn đích, bọn mình nên đề xướng những chủ nghĩa hay để dìu dắt quốc dân vào con đường chánh đáng, đừng để cho xa [sa] lạc vào những ngõ ngách hiểm nghèo. Về đường giáo dục, về đường xã hội, về đường chánh trị, về đường phong tục, về đường văn chương, về đường đạo đức, cái thể lực của bọn ta có thể bao gồm hết thảy. Một lời công luận của ta có thể làm cho người ta bỏ đường tà mà theo đường chánh, hay là bỏ đường chánh mà theo đường tà được." "Bây giờ cần nhất cho dân ta chỉ có sự học, nhất thiết cái gì cũng phải học cả, như đứa con nít mới đến tuổi vào trường vậy. Bọn ta phải hết sức giúp một phần vào sự học ấy, cho cái trình độ quốc dân mỗi ngày một cao thêm lên, cho cái tư tưởng quốc dân mỗi ngày một rộng thêm ra, để có ngày đủ khôn đủ lớn mà ra tranh đua với đời được." "Những kẻ coi báo giới như một nơi tranh ăn nói, dành [giành] lợi danh, hay là một chốn hí trường để đem những lời nghiêng ngửa, truyện dâm bôn mà mơn man, mà khêu gợi cái dục tình sằng của công chúng, thì thật là làm mất giá một cái nghề rất hay, rất cần, rất có ích lợi cho nước nhà đương buổi bây giờ." "... Các nhà làm sách có nghĩ tới không? Hay chỉ chủ bán cho chạy hàng, thâu được nhiều bạc, còn những lẽ cương thường luân lý mặc quách ai? Ôi! Cổ nhân đã dạy: làm người sĩ phu trong nước

cái trách [nhiệm] là phải phù cho thể đạo, giúp lấy cương thường. Nếu những nhà làm sách lại cố ý làm nghịch thể đạo, đập đổ cương thường, thì một nước như vậy sống làm sao được?" "Huống [chi] tuy khác xứ mà cũng đất nước nhà, tuy người lạ mà cùng là anh em, thời càng quen biết lại càng đậm [đậm] đà cái tình máu mủ, càng đậm thắm cái nghĩa quê hương." ...

Một tháng ở Nam kỳ ra đời cách đây 106 năm, người xưa sử dụng ngôn ngữ với những nét rất đặc trưng. Khi biên tập định bản cuốn sách này, chúng tôi sử dụng bản in trên Nam phong tạp chí (số 17, 19 và 20 năm 1918-1919) làm bản nền, trên tinh thần tôn trọng tối đa nguyên tác. Trong quá trình làm bản thảo, chúng tôi có một số thao tác biên tập theo nguyên tắc sau: thống nhất cách viết hoa tên địa danh và nhân danh (đàng ngoài thành Đàng Ngoài, đường trong thành Đường Trong...); bỏ dấu gạch ngắn (-) theo kiểu cũ (ca-dao thành ca dao...); cách phiên âm Hán-Việt, một số từ cũ tác giả dùng được giữ nguyên.

Để bạn đọc tiện theo dõi, chúng tôi có bổ sung một số cước chú cần thiết ở cuối trang sách: làm rõ một số địa danh, nhân danh; cung cấp nghĩa tiếng Việt hiện hành tương đương với tiếng Việt ngày xưa tác giả dùng; giải nghĩa một số từ cũ ít còn sử dụng... Đối với những từ lặp đi lặp lại, ví dụ: Đặng Thúc Liễn, giây, giây thép, rằm ba... chúng tôi chỉ làm cước chú cho lần xuất hiện đầu tiên trên

văn bản, cụ thể sẽ là: *Đặng Thúc Liêng, dây, dây thép, dăm ba*; không lặp lại trong những lần xuất hiện sau đó. Để phân biệt với 5 cước chú của tác giả, tất cả cước chú do chúng tôi soạn sẽ được viết tắt là BT. Ngoài ra, bản in lần này có bổ sung một số hình ảnh Nam kỳ xưa cho cuốn sách được sinh động hơn.

Sài Gòn, 2018-2024

NGUYỄN QUANG DIỆU

L'INFORMATION FRANÇAISE
LA FRANCE DEVANT LE MONDE. - SON RÔLE DANS LA GUERRE DES NATIONS
(Publication autorisée par arrêté du 30 décembre 1916 de M. le Gouverneur Général de l'Indochine)

NAM-PHONG TẠP-CHÍ

CHỦ BÙT

Phần quốc-ngữ
PHẠM QUỲNH

Phần chữ nho
NGUYỄN-BÁ-TRÁC

Tome I

N^{os} 1-6

JUILLET-DÉCEMBRE
1917



IN TAI
ĐÔNG-KINH-AN-QUÁN-Imprimerie Tonkinoise
14-16, Rue du Coton, Hanoi

1917

Bìa trước Nam phong tạp chí số đầu tiên năm 1917

*Làm trai đã đáng nên trai,
Phú Xuân đã trải, Đồng Nai cũng từng¹.*

Cứ theo lời ca dao đó thì tôi đây có lẽ cũng đã đủ tư cách làm một “nền trai” đất Nam Việt vậy. Mùa xuân năm nay đã trải qua mười ngày ở Huế, mùa thu này lại từng ở một tháng Nam kỳ²,... không kể trong ngoại hai mươi năm trời đã sinh trưởng ở chốn Thăng Long đô cũ, trong khoảng sông Nhị núi Nùng; nếu có thể mà đủ làm trai Nam Việt, thì tôi đây thật đã thập phần xứng đáng rồi. Nhưng mà đoái nghĩ: nghề làm trai ở đời, nhất là làm trai nước Nam này, há phải dung dị lắm rư³? Lời ca dao kia há có thiếu nghĩa thế rư? Ôi! Dương buổi Quốc triều gây dựng cơ đồ, đánh nam dẹp bắc, thiếu gì những kẻ tang bồng hồ thỉ, chí khí nam nhi, nay tòng quân ở Thuận Hóa, mai viễn thú⁴ đất Đồng Nai, vào

¹ Câu ca dao này lưu truyền trong dân gian với văn bản khác vài chỗ, ví dụ:

*Làm trai cho đáng nên trai,
Phú Xuân đã trải, Đồng Nai cũng từng.*

² Tàu khởi hành ở cảng Hải Phòng, nhằm ngày 22-8-1918, bốn ngày sau tàu cập bến Sài Gòn, năm đó Phạm Quỳnh 26 tuổi (1892-1918) - BT.

³ Như: ư - BT.

⁴ Đóng quân ở vùng biên giới xa xôi - BT.

sinh ra tử chốn sa tràng¹, mong lập công danh cùng xã tắc: lời ca dao kia là tả cái chí của những bậc vô danh anh hùng đó, chớ có đâu lại hợp với cái cảnh một kẻ thư sinh nhỏ mọn như bỉ nhân² đây, thừa lúc trong nước còn hiểm người mới ra làm một phần ngôn luận với quốc dân, nghĩ mình lắm lúc đã thẹn thay, có đâu lại mê cuồng đến đem lời khen của cổ nhân mà tự gán cho mình!...

Song:

*Đi cho biết đó biết đây,
Ở nhà với mẹ đến ngày nào khôn.*

ca dao cũng lại có câu như thế, thì tuy ở Huế mười ngày, Nam kỳ một tháng, chưa đủ làm được “nền trai” Nam Việt, mà cũng đủ học “khôn” được ít nhiều. Huống³ tuy khác xứ mà cũng đất nước nhà, tuy người lạ mà cùng là anh em, thời càng quen biết lại càng đậm đà⁴ cái tình máu mủ, càng đậm thắm cái nghĩa quê hương; như thế thì mấy phen du lịch cũng là mấy lần đi học cho biết cái nghề làm trai nước nhà vậy.

Lần trước đã từng thuật những sự tư tưởng cảm giác ở Trường An, lần này lại xin kể những sự kinh lịch

¹ Sa trường - BT.

² Cách tự xưng khiêm nhường - BT.

³ Huống chi - BT.

⁴ Đậm đà - BT.

kiến văn¹ ở Lục tỉnh; không phải là muốn khoe với ai cái văn chương sỗ nổi², chỉ muốn đem lời thành thực mà giải bày bàn bạc cùng quốc dân, hoặc lòng nhiệt thành có người cảm, lời bàn ngay có kẻ nghe, ấy là mãn nguyện vậy.

Nhưng trước khi kể chuyện Nam kỳ, tưởng nên giải qua cái tính cách hai cuộc du lịch trước sau khác nhau thế nào. Lần trước là đi văn cảnh một nơi đất cũ, còn đầy những dấu tích đời xưa, mỗi bước như động đến tấm lòng hoài cổ, chạnh những nông nổi cổ hương; nghe tiếng chim kêu trên bãi cát mà nổi thương nước nhớ nhà không thể cầm được, ngắm bức phong cảnh chốn tôn lăng mà lòng cảm hoài về lịch sử như chan như chứa; bao nhiêu những giọng ngâm ngùi ai oán thừa bình sinh không ngờ mà lâm li trên tờ giấy, khiến người đọc cũng phải lạnh lẽo trong lòng. Đương buổi thế giới cấp tiến, người đời xô đuổi nhau vào con đường tương lai vô hạn, quay đầu lại nhìn về đời trước, còn gì buồn bằng! Lần này thì thật khác: cái khí vị lạnh lẽo kia đã đổi ra cái khí vị nồng nàn rồi. Nam kỳ là một nơi đất mới, mới đủ đường: địa chất, lịch sử, văn hóa đều là mới cả; người ta đương hăm hở về đường tiến thủ, muốn bước cho chóng, lên cho mau, chưa từng bận lòng đến những nỗi thương cũ tiếc xưa, phiền xa buồn muộn. Đất cũng không từng có những dấu vết cũ, như tòa thành cổ, góc miếu xưa,

¹ Sự hiểu biết, kiến thức, những điều nghe thấy - BT.

² Xốc nổi - BT.

đủ nhắc cho người ta tấm lòng nhớ cũ, mà chỉ mệnh mang những đồng rộng không cùng, sức người mở mang không xuể. Lại thêm tạo vật đãi người quá hậu, cho cái đất kia phì nhiêu có một, cách làm ăn không khó nhọc mà đường sinh hoạt được thanh thoi; tiền bạc đã nhiều, tiêu dùng càng lắm, đời người như lấy sự khoái lạc làm cái mục đích không hai. Khoái lạc lại khoái lạc mà suốt năm như bữa tiệc một ngày! Cho nên cái cảm giác của người mới bước chân tới đây là cái cảm giác vui, vui mà tin cậy ở cái tương lai, chớ không phải buồn mà thương tiếc cho sự ký vãng.

Ấy hai cuộc du lịch khác nhau như thế, lời kỹ thuật¹ tất cũng không in một giọng. Đó là một lẽ tự nhiên, không lấy gì làm lạ. Song sự vui sự buồn tuy gốc tự lòng người mà thực bởi cảnh vật khiến nên. Hoặc giả có kẻ nói có biết nghĩ mới biết buồn, muốn vui ắt phải vô tâm, thì lối ấy tác giả cũng xin nhận một phần, mà cảnh vật xứ Nam kỳ mới thật là đáng quá nửa vậy.

Từ Hà Nội vào Sài Gòn muốn đi đường thủy hay đường bộ cũng được. Nhưng đường bộ đi bằng xe hơi mới giao thông được ít lâu nay, vừa khó nhọc và vừa có khi nguy hiểm nữa. Vì con đường quan lộ về địa phận Trung kỳ, nhất là từ Huế trở vào, còn xấu lắm, lại lắm chỗ cách sông cách núi, thật là chưa tiện cho xe đi lại. Hoặc có

¹ Kể lại - BT.

những người hiếu kỳ mới đi bằng xe hơi tự Hà Nội về Sài Gòn như thế, là muốn cho mới lạ, chứ thực chưa phải là một cách tiện lợi cho hành khách Bắc Nam. Hiện bây giờ xe hơi dùng chở thư nhiều hơn là chở khách. Sau này bao giờ đường xe lửa chạy suốt Đông Dương làm xong thì bấy giờ sự giao thông xứ Bắc với Nam bằng đường bộ mới thật là tiện lợi. Hiện nay vẫn chỉ có đường biển là hơn. Chỉ ngặt từ khi có chiến tranh, phần nhiều các tàu biển bị Nhà nước thu để dùng về việc quốc phòng bên Âu châu, ở đây thường thiếu tàu đi lại, sự giao thông có chậm trễ hơn xưa. Vài tháng mới có một chuyến tàu lớn ở Tây đáp sang, còn chạy thường chỉ có vài chiếc nhỏ, khi xuống Tân Gia Ba¹, khi lên Hương Cảng², đi lại không kỳ, hành khách thường phải chờ đợi đầy tuần. Bắc kỳ ta có Công ti Bạch Thái Bưởi³ có tàu đi biển được, nếu đủ sức mà đặt được một đường Hải Phòng - Sài Gòn thì đương buổi hiếm tàu này chắc là chóng phát đạt lắm. Các nhà buôn ta trong Nam ngoài Bắc đều ước ao như thế cả.

Hồi sửa soạn đi Nam kỳ vừa gặp có chuyến tàu lớn ở Nhật Bản về. Tàu hiệu *Porthos* của Công ti Hàng Hải Á Đông (*C^{ie} des Messageries maritimes*)⁴, vừa to, vừa mau,

¹ Singapore - BT.

² Hong Kong hay Hồng Kông - BT.

³ Bạch Thái Bưởi (1874-1932), một trong những doanh nhân tiêu biểu của Việt Nam - BT.

⁴ Hàng Hải Á Đông - BT.

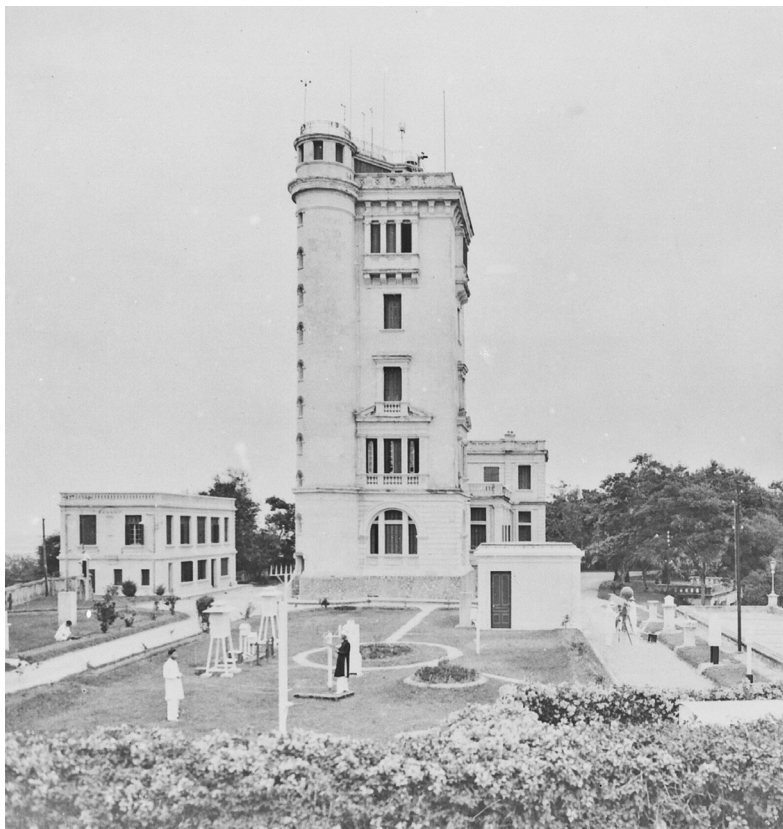
các chiếc khác đi Hải Phòng - Sài Gòn phải năm ngày năm đêm, chiếc này đi chỉ đầy ba đêm hai ngày.

Được tin có tàu, vội vàng đi xe lửa xuống Hải Phòng. Bữa ấy là ngày 21 tháng Tám Tây, tức là rằm tháng Bảy ta. Sông Nhị Hà đương lên, tin báo lụt đã thấy truyền lại nhiều nơi. Ngồi trong xe lửa trông ra có chỗ mênh mang những nước. Thôi, cái nạn lớn hằng năm năm nay cũng lại không tha cho dân xứ Bắc! Trước khi tạm biệt đất Bắc kỳ, nhìn lại cái cảnh nước bùn trời nặng kia mà thương thay cho bọn nông dân xứ Bắc mình, thật là cất đầu không nổi với ông Thủy vương cay nghiệt! Khi tới Nam kỳ thấy đồng bào ta trong Lục tỉnh cách làm ăn dễ dãi như thế, nghĩ đến đường sinh nhai eo hẹp của người mình, cái lòng thương anh em nơi cổ quận¹ lại càng thiết tha lắm nữa.

Tới Hải Phòng được tin đích rằng 3 giờ trưa ngày mai là ngày 22 tàu mới cất neo ra bến. Vậy còn phải đợi một ngày nữa, muốn nhân dịp sang chơi qua bên Kiến An. Đi xe tay² mất hơn một giờ, phải qua một cái đò ngang. Kiến An là một tỉnh mới, trước thuộc Hải Dương, nay gồm mấy phủ huyện quanh thành phố Hải Phòng. Tuy Kiến An đối với Hải Phòng cũng như Hà Đông đối với Hà Nội,

¹ Cùng quê hương - BT.

² Hay còn gọi là xe kéo (pousse-pousse), loại phương tiện vận tải dùng sức người - BT.



Đài khí tượng Phù Liên, khoảng năm 1920-1929

Nguồn: Bảo tàng Quai Branly

mà tỉnh lỵ sơ sài, phổ phưởng vắng vẻ, không có cái cơ phát đạt như Hà Đông. Lệ xưa nay, một tỉnh nhỏ ở cạnh nơi đô hội lớn thì cái sức sinh hoạt hình như bị thu rút cả vào nơi đô hội ấy: Kiến An đối với Hải Phòng cũng tức như vậy. Hà Đông có khác là vì Hà Đông ở chốn trung ương, tuy cũng bị Hà Nội át về đường buôn bán mà vẫn là nơi trung tâm của một miền quê giàu có đông đủ đệ nhất ở Bắc kỳ. Cả Kiến An hình như núp ở dưới nhà Thiên văn đài Phù Liễn¹, xây trên cái đồi cao, nhìn xa như một cái thành lớn hám chế² một địa phương. Khi sắp tới đã thấy đột ngột trước mắt, khi quay về còn thấy sừng sững sau lưng, mà tiếc trời đã về chiều, giờ đã có hạn, không thể lên xem tận nơi được, khiến cho đến nay cái hình ảnh nhà Thiên văn đài Kiến An vẫn còn phảng phất trong tưởng tượng vậy.

Buổi tối đi dạo chơi trong thành phố. Hải Phòng thật là đáng làm nơi đô hội thứ nhì xứ Bắc kỳ. Về đường buôn bán hơn Hà Nội đã cố nhiên rồi, mà cái tương lai xem ra còn có thể bành trướng hơn chốn cổ đô mình nhiều. Hà Nội đã già quá, cũ quá rồi, cái sức phát đạt hình như có hạn, không thể ra ngoài được nữa. Chắc cái phong thể riêng không bao giờ mất hết được, cái nền nếp cũ rồi cũng vẫn còn, về đường học thức, về đường mỹ nghệ, về cách

¹ Nay thuộc quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Đài khí tượng này được xây dựng sớm nhất Đông Dương, vào những năm đầu thế kỷ XX, thời Toàn quyền Paul Doumer - BT.

² Hăm chế - BT.

đàn điểm¹ phong lưu, bao giờ cũng vẫn giữ được bậc nhất mà không đến nỗi phụ cái thanh danh cũ, cũng tức như cô con gái thế gia dù vào cảnh ngộ nào vẫn ra con người nền nếp. Nhưng về đường buôn bán, đường công nghệ, về cách làm ăn kiếm tiền, thì không sao tranh nổi với Hải Phòng được. Hải Phòng còn đương vào cái thời kỳ trai trẻ, chưa biết lớn đến đâu, thịnh đến đâu là cùng. Và bởi cái địa thế làm nơi cửa bể chung cho cả Bắc kỳ, hành khách đồ hàng đâu đâu cũng tất phải qua đây, thì Hải Phòng lại hình như gồm được cả sự sinh hoạt của xứ Bắc kỳ về đường kinh tế nữa. Cho nên cái tương lai của Hải Phòng thật không thể lường được vậy.

Mà đoái nghĩ cái thành phố lớn ấy, cái cửa bể to ấy, thành lập chưa đầy năm mươi năm trời. Trước kia chẳng qua là một xóm nhỏ ở gần bể, khi nước ta bắt đầu giao thông với Đại Pháp, Triều đình mới đặt một tòa Thương chánh để kiểm tra tàu bè cùng hàng hóa xuất nhập. Kế sau Đại Pháp sang bảo hộ, nhân đấy đặt nên cơ sở một nơi đô hội lớn, từ đó cứ mỗi ngày một phát đạt mãi lên, thực là bởi công Nhà nước Bảo hộ sáng tạo ra vậy. Có người làm sách đã nói: “Cửa bể Hải Phòng là tay người Đại Pháp tự không mà gây dựng nên, trên đồng bùn lầy sông Cửa Cấm”, thực không phải là nói ngoa vậy.

Đường phố Hải Phòng phần nhiều rộng rãi hơn Hà Nội, nhà cửa đều đặn hơn, và thường làm theo một kiểu,

¹ Đàng điểm - BT.

không có cái cao cái thấp, cái ra cái vào như nhiều phố cũ ở tỉnh ta. Là bởi những đường phố nhà cửa ấy mới đặt mới làm cả, nên có thể nhất luật theo cách mới, coi rộng rãi thành thoi hơn. Buổi chiều, vào sáu giờ, nhất là ở đường Cầu Đất, là đường đi thẳng ra Đồ Sơn, xe ngựa xe hơi chạy lủ lượt không dứt, coi như cảnh tượng ngày hội: đó là xe của những nhà buôn to bán lớn trong thành phố, cả ngày làm việc nhọc mệt, kể lợi thương công, chiều đến ra hóng mát bờ bể. Các Chú¹ ở phố Khách thì chiều đến cũng xô nhau vào ăn uống om sòm trong các nhà cao lâu: đó tức là cách giải trí của các chú. Mà người mình lắm người cả ngày không nhọc trí chút nào, tối đến cũng đua nhau mà giải trí như người! Bữa đó là tối ngày rằm tháng bảy², phố Khách nhà nào nhà nấy đốt đèn nến, bày vàng mã ngay ngoài hè, khói hương nghi ngút, tàn lửa toí bời, kẻ đi người lại tấp nập, tiếng hò tiếng hét om sòm. Sau này tới Nam kỳ mỗi lần dạo chơi phố phường Chợ Lớn hay là dạo qua đường Chợ Cũ³ Chợ Mới⁴ Sài Gòn, lại sức nhớ đến cái cảnh tượng mấy phố Khách ở Hải Phòng chiều hôm ấy.

¹ Cách người Việt Nam gọi người Trung Hoa, tương tự như các cách gọi: người Tàu, Khách, người Khách, Khách trú, Chệt... - BT.

² Rằm tháng Bảy - BT.

³ Chợ Bến Thành cũ hiện nay nằm giữa bốn trục đường: Nguyễn Huệ, Hải Triều, Hồ Tùng Mậu và Ngô Đức Kế. Chợ thực hiện chức năng buôn bán từ những năm 1860, một phần ngôi chợ đến nay vẫn còn hoạt động. Dân gian quen gọi là Chợ Cũ - BT.

⁴ Tức chợ Bến Thành ngày nay, được khánh thành ngày 28-3-1914. Ngôi chợ này được xây trên khu đất trũng tên Marais de Boresse (Đầm Boresse hay Đầm Bỏ-rệt), không xa khu Chợ Cũ. Dân gian quen gọi là Chợ Mới - BT.

Nhưng cái “China họa” (*le péril chinois*) ở xứ Bắc mình tuy đã thâm lắm mà tỉ với Nam kỳ còn chưa thấm vào đâu: Hải Phòng tức là Chợ Lớn Bắc kỳ có 8.991 người Khách, mà Chợ Lớn Nam kỳ có những 75.000 Khách với 4.873 người Minh Hương¹! Hà Nội có 3.377 người Khách với 825 người Minh Hương, mà Sài Gòn có những 22.079 người Khách với 677 người Minh Hương! Coi đó thì biết cái nguy cho xứ Nam kỳ to là dường nào. Nhưng chưa tới Nam kỳ đã nói chuyện Khách Nam kỳ, thật là kỹ thuật không có thứ tự. Vậy xin để sau này sẽ nói tường hơn. Nay nhân nói về Khách Hải Phòng, chỉ muốn so sánh qua cái số người Tàu trong Nam ngoài Bắc, cho biết cái vạ China ở hai xứ hơn kém nhau thế nào. Song dù hơn, dù kém, dù ít, dù nhiều, cũng vẫn là một cái vạ lớn cho nước Nam mình, quốc dân ta nên sớm tỉnh ngộ mà mưu trừ đi, mới mong có ngày thu phục được mỗi thương quyền mà ra tranh đua trên thị trường thế giới.

Hai giờ trưa ngày 22 dọn đồ xuống tàu. Tàu to lớn thay! Thật như một cái thành thả trên mặt nước vậy. Bề dài ước một trăm rưỡi² thước Tây, bề rộng ở giữa đến 25, 30 thước. Vào trong không quen như mê li, chẳng biết đường nào vào đường nào, phải có người dẫn mới tìm

¹ Chỉ những thế hệ người Hoa, sau khi nhà Minh bị Mãn Thanh lật đổ không phục tân triều. Họ xuôi về phương Nam, được các Chúa Nguyễn đón nhận, họ ở lại và sống cộng cư cùng người Việt - BT.

² Rưỡi - BT.

thấy buồn. Sau đi dạo qua một lượt các hạng các từng¹ mới biết cách sắp đặt thật là khéo, thật là chỉnh tề, thật là có ngăn nắp mà rõ ra đâu vào đấy, nghĩ người nào vẽ ra cái qui mô ấy thật cũng tài thay. Có ba hạng, hạng tư là đi trên “boong”. Hạng nhất, nhì, ba đều có buồng ăn buồng ngủ, chỗ ngồi chơi chỉnh đốn lắm, mà hạng nhất thì thật là lịch sự: các buồng trang sức cực đẹp, đồ gỗ bóng lộn, pha lê trong suốt, mặt gương lấp loáng, màn đệm trắng bong, bồi khách ăn bận sạch sẽ, nhất loạt đầu trọc, áo trắng, quần táo tàu², hầu hạ rất có phép tắc, thật là nghiêm nhiên như một nhà khách sạn thượng hạng ở Hà Nội hay Sài Gòn vậy. Nghe nói chiếc *Porthos* này là vào hạng tàu lớn nhất đẹp nhất của Công ti Hàng Hải Á Đông, cũng ngang với chiếc *Athos* bị trúng thủy lôi ở Địa Trung Hải năm trước. Nghĩ một chiếc tàu thời ngôi³ vĩ đại như thế này mà không may phải đánh đắm thì thiệt hại biết bao nhiêu, bao nhiêu công mà bao nhiêu của! Từ ngày quân Đức khởi ra cái cách chiến tranh tối dã man, là dùng tàu ngầm mà đánh đắm những tàu buôn của địch quốc, các công ti hàng hải⁴ tổn hại cũng đã nhiều, mà bể Địa Trung Hải (*Méditerranée*) đã thành cái vực sâu nuốt mất bao nhiêu những con kênh nghề⁵ bằng sắt bằng gỗ

¹ Tầng - BT.

² Màu nâu đen như táo Tàu - BT.

³ Cao lớn chất ngất - BT.

⁴ Hàng hải - BT.

⁵ Kinh nghề, chỉ loài cá dữ - BT.

như chiếc *Porthos* này, lại thành cái mồi chung của mấy nghìn vạn kẻ vô cô¹ chết vì tay oan nghiệt giống dã man. Cho nên đã lâu nay các tàu lớn về Tây chỉ đi đến Hồng Hải (*Mer Rouge*) mà thôi, tới đây đã có tàu riêng nhận lấy đồ hàng lấy khách, rồi kèm thêm những tàu chiến, như khu trục hạm (*croiseurs de chasse*) ngư lôi đinh (*torpilleurs*) mới dám đi vào Địa Trung Hải. Hoặc có tàu ngầm Đức thì những tàu chiến đi kèm ấy phải ra đuổi đánh. Nghe những người đi Tây thuật lại, thật cũng nguy hiểm thay. Nhưng mới rồi được tin chiếc *Porthos* đã đi tới Marseille trót lọt, không phải đậu ở cửa Hồng Hải, như thế thì biết gần đây cái hoạn tàu ngầm đã bớt đi nhiều và sự giao thông đã được dễ hơn mấy tháng trước. Nhưng cũng là cái triệu chứng rằng quân Đức đã kiệt lực, sắp đến ngày không còn sức đâu mà phạm ác với nhân loại được nữa.

Chuyến ấy có chở hơn hai nghìn lính mộ vẫn ở Bãi Cháy (*Ile de la Table*) chờ tàu về Tây đã mấy tháng nay. Tự sáng sớm đến quá trưa quân quan kiểm điểm cho lính xuống tàu, gần nơi bến tàu canh giữ nghiêm lắm. Đứng xa trông nhan nhản những người ăn bận đồ vàng, vai đeo khăn áo, tay xách² nôi niêu, lũ lượt kéo đến dưới chân tàu, mà cái thang chỉ đi được người một, nôi gót nhau chèo³ lên, coi xa như một cái chảo lớn buộc tàu mà có người

¹ Vô cố, từ Hán Việt, nghĩa là vô cơ - BT.

² Xách - BT.

³ Trèo - BT.